

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/DS-PT
Ngày 21-12-2020
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất;
yêu cầu tháo dỡ, di dời công trình,
tài sản trên đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ;

Ông Lộc Sơn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lặng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2020/TLPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu tháo dỡ, di dời công trình, tài sản trên đất”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐPT-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lành Thị B, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Văn bản ủy quyền ngày 07/5/2020; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1958; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1963; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1942; địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; vắng mặt.

7. Chị Lương Thị V, sinh năm 1974; vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1999; vắng mặt.

9. Chị Nguyễn Hương L, sinh năm 2000; vắng mặt.

10. Chị Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 16/8/2008; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
chị Lương Thị V, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn T, chị
Nguyễn Ngọc T: Ông Nguyễn Văn A; địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố L, theo
Văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 6 năm 2020; có mặt.

11. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; địa chỉ: Đường Ngô Q, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

12. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

13. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ: Đường L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

14. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1961; địa chỉ: Đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

15. Anh Nguyễn Việt H, anh Nguyễn Hoàng H; cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

16. Ông Lộc Đình B, anh Lộc Văn Đ; cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

17. Chị Lộc Thị Hoài P, địa chỉ: Khôi V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937; vắng mặt.

3. Ông Nông Văn P, sinh năm 1952; vắng mặt.

4. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1962; có mặt.

5. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1962; vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người kháng cáo: Bà Lành Thị B là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nội dung Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn Bà Lành Thị B trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là do ông cha họ "Nguyễn" để lại. Họ "Nguyễn" gồm hai Chi: Chi trên ông Nguyễn Thịnh M có con là ông Nguyễn Văn L, (chết năm 1945); ông Nguyễn Việt B, (chết năm 1999) là bố bà Nguyễn Thị B; ông Nguyễn Văn D(chết năm 2007), được chia 4 sào 12 thước tương ứng 1.728m². Chi dưới ông Nguyễn Việt L có con là ông Nguyễn Văn Đ(vợ là Đoàn Thị H, con dâu là Lành Thị B), ông Nguyễn Long S(chết năm 1994) là bố của ông Nguyễn Văn G và ông Nguyễn Văn A được chia 05 sào đất tương ứng 1.800m². Toàn bộ đất của hai chi đều ở khu vườn Háng Moóc, Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Năm 1959, cả hai chi đều góp đất vào Hợp tác xã (viết tắt HTX) và được HTX chia đất 5% cho các hộ gia đình quản lý, sử dụng. Đất vườn của Chi trên được chia cho 05 hộ gia đình: Hộ ông Nguyễn Long S, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Việt B, bà Đoàn Thị H, bà K (không biết họ tên); tổng diện tích là 1.440m². Số đất còn lại của chi trên là 288m² cộng với số đất của chi dưới là 05 sào (1800m²) được chia cho một số hộ gia đình khác nhưng họ không nhận, vì đất được chia giáp nhà ông Nguyễn Việt B, gà, vịt hay phá hoa màu. Do đó, HTX vẫn quản lý và trồng mía được 01, 02 vụ, do trồng không hiệu quả nên đất bỏ không. Năm 1962, gia đình ông Nguyễn Việt B đã sử dụng và xây nhà, trồng cây lưu niên trên đất. Năm 1990, HTX đã tự giải thể, các hộ gia đình có đất góp vào HTX đã tự lấy lại đất để quản lý, sử dụng, gia đình ông Nguyễn Việt B, ông Nguyễn Văn D đã lấy lại diện tích đất trước đây góp vào HTX được chia cho ông Nguyễn Long S và gia đình nhà chồng Bà Lành Thị B sử dụng làm đất 5%; gia đình ông Hoàng Văn L lấy lại đất vườn HTX chia cho ông Nguyễn Văn D làm đất 5%. Riêng ông Nguyễn Việt B không đồng ý trả lại đất cho gia đình Bà Lành Thị B.

Năm 1985, gia đình bà Nguyễn Thị B xây nhà cấp 4 trên 01 phần diện tích thửa đất số 68, 70 của HTX giao. Khi đó, gia đình Bà Lành Thị B biết, nhưng không xác định được diện tích đất mà bà Nguyễn Thị B làm nhà do gia đình nào đóng góp vào HTX nên không có ý kiến gì. Ngày 21/7/1989, Hợp tác xã Đội 1, Chi Mạc, tổ chức họp xã viên để giải quyết tranh chấp nhưng các bên không thỏa thuận được. Các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhiều lần nhưng không được. Năm 1994, Bà Lành Thị B xây 01 bức tường ngăn cách giữa phần đất do Bà Lành Thị B đang quản lý sử dụng với phần đất do bà Nguyễn Thị B sử dụng xây nhà 126m², thuộc một phần thửa số 235 hiện nay đang tranh chấp. Ngày

16/7/1994, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thị xã Lạng Sơn ra Thông báo số 231 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hai bên, cụ thể: Chi trên được 4 sào 12 thước; còn lại là đất của chi dưới. Ngày 25/12/2001, Phòng địa chính thị xã Lạng Sơn tiến hành đo đạc lập bản đồ, xác định ranh giới giữa đất của Bà Lành Thị B và gia đình bà Nguyễn Thị B cắt qua giữa ngôi nhà xây cấp 4 của bà Nguyễn Thị B. Bà Nguyễn Thị B không nhất trí, đã khiếu nại, các cơ quan có thẩm quyền đã giải quyết nhưng không thành. Sau đó Bà Lành Thị B tự nguyện chấp nhận giữ nguyên hiện trạng, công nhận bà Nguyễn Thị B tiếp tục được quản lý, sử dụng đất và nhà đã xây trên diện tích 126m², thuộc 01 phần thửa số 235, tờ bản đồ 76, đo vẽ năm 2001. Ngày 30/8/2005, UBND thành phố Lạng Sơn ra Quyết định số 17/QĐ-UBND công nhận hiện trạng đất đang sử dụng của các hộ gia đình. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị B không nhất trí, tiếp tục khiếu nại. Ngày 22/12/2011 UBND thành phố Lạng Sơn ra Quyết định số 3755/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 30/8/2005. Gia đình Bà Lành Thị B không có ý kiến gì nhưng bà Nguyễn Thị B vẫn tiếp tục khiếu nại. Đầu năm 2018, bà Nguyễn Thị B khởi kiện tranh chấp diện tích đất 683m², thuộc 01 phần thửa số 235, tờ bản đồ 76, bản đồ địa chính xã Hoàng Đồng với Bà Lành Thị B nhưng không được chấp nhận.

Nay, Bà Lành Thị B khởi kiện yêu cầu được quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp là 126m² thuộc một phần còn lại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 76, bản đồ địa chính xã H; địa danh: Khu vườn Háng Moóc, Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và buộc bà Nguyễn Thị B tháo dỡ, di dời công trình, tài sản trên đất ra khỏi đất tranh chấp trả lại diện tích đất tranh chấp cho gia đình bà quản lý, sử dụng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Năm 1959, theo chủ trương chung của nhà nước các gia đình đóng góp đất vào Hợp tác xã (viết tắt là HTX), cùng năm HTX chia đất 5% cho các xã viên để làm kinh tế gia đình, trong đó hộ gia đình bà Nguyễn Thị B gồm 05 nhân khẩu mỗi nhân khẩu được HTX chia 04 thước bắc bộ, mỗi thước là 24m², tổng diện tích là 480m², vị trí đất 5% được chia thuộc thửa 235, tờ số 76, bản đồ địa chính xã Hoàng Đồng đo vẽ năm 2001. Ngoài diện tích 480m², do bố bà là ông Nguyễn Việt B là thương binh hạng 3/4 nên năm 1961 ông Nguyễn Việt B xin thêm HTX đất để làm nhà và tăng gia, diện tích xin thêm như thế nào bà Nguyễn Thị B không rõ, bà được biết là do ông Nguyễn Việt B và ông Nguyễn Văn D nói lại. Năm 1989, ông Nguyễn Việt B đã đăng ký, kê khai và có tên trong sổ đăng ký ruộng đất tại UBND xã H (viết tắt là UBND) đối với thửa đất đang tranh chấp hiện nay. Gia đình bà Nguyễn Thị B đã quản lý sử dụng ổn định đất tranh chấp từ năm 1959 đến năm 1989, bà Nông Thị D (mẹ ông Nguyễn Văn A và ông Nguyễn Văn G) và Bà Lành Thị B đặt vấn đề với ông Nguyễn Việt B về việc lấy lại đất 5%, để quản lý, sử dụng nhưng ông Nguyễn Việt B không đồng ý nên xảy ra tranh chấp. Năm 1990, UBND xã H mời hai bên đến để giải quyết tranh chấp nên bà Nguyễn Thị B xác định đất tranh chấp phát sinh từ năm 1990. Đối với biên bản họp Hội 1, Chi Mạc năm 1989, không có giá trị vì không có chữ ký của các gia đình tranh chấp,

không có chữ ký của các xã viên hợp tác xã C. Ngày 15/4/1994 UBND thị xã Lạng Sơn ra Thông báo số 231 kết luận cuộc họp giải quyết tranh chấp đất với nội dung các gia đình nên thỏa thuận về việc tranh chấp nhưng ông Nguyễn Việt B không đồng ý. Đất tranh chấp giữa bà và Bà Lành Thị B diện tích 126m², thuộc 01 phần thửa số 235, bản đồ đo vẽ năm 2001, đất có nguồn gốc do ông nội bà là Nguyễn Thịnh M chia cho bố bà là Nguyễn Việt B. Năm 1959, bố bà góp đất vào hợp tác xã và được chia lại đất 5%, đúng phần đất đóng góp vào HTX. Năm 1985, bà được ông Nguyễn Việt B chia đất để làm nhà ở, diện tích được chia là 126m², thuộc 01 phần thửa số 235, bà đã xây nhà và trồng cây trên diện tích đất này từ năm 1985, không có tranh chấp. Năm 1994, Bà Lành Thị B xây tường rào ngăn cách giữa phần diện tích 126m² do bà quản lý, sử dụng với phần còn lại của thửa số 235 Bà Lành Thị B đang quản lý, sử dụng. Năm 2001, Nhà nước tiến hành đo đạc bản đồ, khi đo đạc bà không có mặt nên Bà Lành Thị B đã chỉ cho cán bộ đo đạc ranh giới cắt qua giữa nhà ở của bà. Bà không nhất trí và đã khiếu nại. Ngày 30/8/2005 UBND thành phố Lạng Sơn ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất giữa bà Nguyễn Thị B với ông Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H nhưng không thành, bà tiếp tục khiếu nại. Ngày 22/12/2011, UBND thành phố Lạng Sơn ban hành Quyết định 3.755/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 30/8/2005. Năm 2018, bà khởi kiện Bà Lành Thị B tranh chấp thửa số 235, phần diện tích đất mà Bà Lành Thị B đang quản lý, sử dụng. Bà Lành Thị B đã có đơn yêu cầu phản tố tranh chấp đối với diện tích 126m², thuộc 01 phần thửa số 235 bà đang sử dụng nhưng sau đó Bà Lành Thị B đã rút yêu cầu phản tố. Năm 2019, Bà Lành Thị B lại tiếp tục khởi kiện nhưng sau đó cũng đã rút đơn khởi kiện và đã có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn. Từ năm 1994 đến năm 2005, Bà Lành Thị B quản lý và sử dụng một phần diện tích thửa đất 235 và làm 01 ngôi nhà cấp 4 trên đất. Năm 1994, Bà Lành Thị B xây tường rào phía Nam ngăn cách giữa phần diện tích đất Bà Lành Thị B sử dụng với phần diện tích 126m² bà quản lý và sử dụng.

Nay, bà Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lành Thị B, bà yêu cầu được tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích 126m² đất tranh chấp, thuộc một phần thửa đất số 235, tờ bản đồ số 76 bản đồ địa chính xã Hoàng Đồng, sở hữu toàn bộ tài sản, cây trồng trên đất, yêu cầu Bà Lành Thị B chấm dứt hành vi tranh chấp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn G nhất trí với ý kiến trình bày của nguyên đơn Bà Lành Thị B, đề nghị Tòa án công nhận quyền sử dụng đất 126m² cho Bà Lành Thị B và buộc bị đơn di dời các tài sản trên đất; bà Nguyễn Thị S là chị chồng của Bà Lành Thị B cho biết, bà đã đi lấy chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật; bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị V là người có quyền lợi và nghĩa vụ gì liên quan đến diện tích đất đang tranh chấp, các bà xác định nguồn gốc đất tranh chấp là do bố mẹ quản lý từ lâu và đã cho bà Nguyễn Thị B làm nhà ở, nay Bà Lành Thị B yêu cầu quản lý, sử dụng 126m² đất trên các bà

không nhất trí. Đề nghị giải quyết cho bà Nguyễn Thị B tiếp tục được quản lý, sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất; anh Nguyễn Việt H trình bày, anh là con trai của ông Nguyễn Việt H (là em ruột bà Nguyễn Thị B), nhất trí với ý kiến của các cô đề nghị giả quyết cho bà Nguyễn Thị B được quản lý, sử dụng.

Người làm chứng: Ông Trần Văn Đ, ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị T, ông Nông Văn P khai: Trước đây, các ông bà đều là xã viên HTX. Năm 1959, thành lập HTX Đội 1, Chi Mạc, xã H, các hộ dân đều góp đất vào HTX và được chia đất 5%. Năm 1989 xảy ra tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông Nguyễn Việt B với gia đình chồng Bà Lành Thị B, thôn C đã tổ chức cuộc họp giải quyết đất tranh chấp giữa gia đình ông Nguyễn Việt B, Nguyễn Long S, Nguyễn Văn T. Tại cuộc họp, mọi người đều thừa nhận đất đang tranh chấp là do bà Đoàn Thị H (mẹ chồng Bà Lành Thị B) đóng góp vào HTX, năm 1990 HTX tự tan rã, các hộ lấy lại đất trước đây đã góp vào HTX, gia đình ông Nguyễn Việt B không trả lại đất cho gia đình Bà Lành Thị B nên mới xảy ra tranh chấp.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2020/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lành Thị B yêu cầu được quản lý, sử dụng đất tranh chấp diện tích 126m² thuộc một phần thửa đất số 235, tờ bản đồ số 76, bản đồ địa chính xã Hoàng Đồng, thành Phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vì không có căn cứ.

2. Bà Nguyễn Thị B được quyền quản lý và sử dụng diện tích đất 126m² thuộc một phần thửa đất số 235, tờ bản đồ số 76, bản đồ địa chính xã Hoàng Đồng, thành Phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; có các cạnh tiếp giáp và kích thước như sau:

Phía Bắc giáp một phần thửa đất số 235, có cạnh ABCDEF dài 16,7m+ 5,21m+ 4,56m+12,13m +8,51m;

Phía Nam giáp một phần thửa đất số 235, do bà Nguyễn Thị B đang sử dụng, có cạnh HG dài 45,26m;

Phía Đông giáp thửa đất 518, do bà Nguyễn Thị B đang sử dụng, có cạnh FG dài 1,72m;

Phía Tây giáp ngõ đi, có cạnh AH dài 3,27m.

(Có bản sơ họa ranh giới, mốc giới khu đất tranh chấp kèm theo bản án).

Buộc nguyên đơn Bà Lành Thị B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 126m² đất, thuộc một phần thửa đất số 235, tờ bản đồ số 76, bản đồ địa chính xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Bà Nguyễn Thị B được quyền sở hữu toàn bộ tài sản có trên đất gồm: Có 1/2 nhà ở có diện tích 24,6m²+15m², 10 cây chuối trồng dưới 01 năm, 13 cây chuối trồng trên 01 năm, 02 cây mắc mật có đường kính gốc từ 02cm đến 05cm,

01 cây nhãn có đường kính gốc từ 10 cm đến 15cm; 01 cây nhãn có đường kính gốc từ trên 15cm đến 20cm, 01 cây đào có đường kính từ 02cm đến 05cm, 01 cây ổi có đường kính từ 05cm đến 10cm, 01 cây bưởi có đường kính từ 05cm đến 10cm, 01 cây chanh có đường kính dưới 02cm trên diện tích 126m² thuộc một phần thửa đất số 235, tờ bản đồ số 76, bản đồ địa chính xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ kê khai, đăng ký đất đai (quyền sử dụng đất) đối với diện tích 126m² đất thuộc một phần thửa đất số 235, tờ bản đồ số 76, bản đồ địa chính xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo quy định của Luật Đất đai.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng; án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, ngày 11 tháng 9 năm 2020 nguyên đơn là Bà Lành Thị B nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2020/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn; yêu cầu gia đình bà Nguyễn Thị B di dời tài sản trên đất tranh chấp và trả lại diện tích đất tranh chấp 126m² thuộc một phần thửa đất số 235, tờ bản đồ số 76, bản đồ địa chính năm 2001 xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cho gia đình Bà Lành Thị B; buộc bà Nguyễn Thị B cùng chồng, con cháu và các em ruột chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất diện tích 126m² thuộc một phần thửa đất số 235, tờ bản đồ số 76, bản đồ địa chính năm 2001, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn Bà Lành Thị B giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người đại diện theo ủy quyền của Bà Lành Thị B trình bày tóm tắt nội dung kháng cáo và nêu các căn cứ kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc phía bị đơn bà Nguyễn Thị B phải tháo dỡ, di dời các tài sản trên đất đi nơi khác, trả lại 126m² đất tranh chấp cho nguyên đơn quản lý, sử dụng và buộc phía bị đơn phải chấm dứt việc tranh chấp quyền sử dụng 126m² đất với gia đình nguyên đơn.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bà Lành Thị B kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ. Nguồn gốc đất tranh chấp là do ông cha 02 chi họ "Nguyễn" để lại. Năm 1959, hai chi góp đất vào Hợp tác xã và được HTX

chia đất 5% cho các hộ gia đình quản lý, sử dụng. Gia đình ông Nguyễn Việt B sử dụng làm kinh tế và trồng cây lâu năm. Năm 1985 ông Nguyễn Việt B cho bà Nguyễn Thị B xây nhà trên một phần thửa 68 và một phần thửa 70, bản đồ giải thửa năm 1988 (nay thuộc một phần thửa 235, bản đồ địa chính năm 2001), đang tranh chấp hiện nay. Quá trình quản lý, sử dụng từ 1985 đến nay Bà Lành Thị B biết nhưng không có ý kiến gì và năm 1994 tự xây dựng một bức tường rào và không tranh chấp đối với phần diện tích 126m² của bà Nguyễn Thị B, quá trình giải quyết Bà Lành Thị B không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh. Như vậy Bà Lành Thị B kháng cáo đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu gia đình Bà Lành Thị B di dời tài sản, trả lại toàn bộ diện tích đất tranh chấp là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của Bà Lành Thị B, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Kháng cáo của Bà Lành Thị B nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ và đã có bản tự khai hoặc biên bản lấy lời khai nên xét thấy việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Theo quy định tại Điều 227, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[3] Xét nội dung kháng cáo của Bà Lành Thị B, thấy rằng: Đất tranh chấp; địa danh: Khu vườn Háng Moóc, thôn C, xã H, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn diện tích là 126m², thuộc một phần thửa số 235, tờ bản đồ số 76, bản đồ địa chính xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

[4] Nguồn gốc đất tranh chấp do ông, cha họ "Nguyễn" để lại, chia cho 02 chi. Ông Nguyễn Việt B (bố đẻ bà Nguyễn Thị B) thuộc chi trên, được ông Nguyễn Thịnh M chia cho một phần thửa số 70, một phần thửa số 68.

[5] Ông Nguyễn Việt L chia cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Đoàn Thị H thuộc chi dưới (bố, mẹ chồng Bà Lành Thị B), thuộc một phần thửa đất số 70, một phần thửa số 68, một phần thửa số 69. Bà Lành Thị B không biết diện tích cụ thể là bao nhiêu, chia ở vị trí nào của thửa 68, 70, tờ bản đồ giải thửa năm 1988, nay là bản đồ địa chính năm 2001. Năm 1959 các hộ gia đình góp đất vào Hợp tác xã và được HTX chia đất 5% cho các hộ gia đình canh tác. Ông Nguyễn Việt B được chia đất 5% đúng phần đất ông đóng góp vào HTX. Năm 1985, ông Nguyễn Việt B chia cho bà Nguyễn Thị B xây nhà trên một phần thửa số 68, một phần thửa 70, tờ bản đồ giải thửa năm 1988. Khi đó, HTX Chi Mạc chưa giải thể nhưng HTX không ngăn cản; gia đình Bà Lành Thị B cũng biết, nhưng không

xác định được đất bà Nguyễn Thị B làm nhà là của gia đình nào đóng góp vào HTX nên không có ý kiến gì.

[6] Quá trình thụ lý giải quyết tại cấp sơ thẩm Bà Lành Thị B không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh diện tích đất tranh chấp là của gia đình cụ Đoàn Thị H (là mẹ chồng bà), được chi dưới họ "Nguyễn" chia cho quản lý và đóng góp vào HTX. Theo lời khai Bà Lành Thị B thừa nhận từ năm 1985 đến năm 2019 diện tích đất 126m² vẫn do gia đình bà Nguyễn Thị B quản lý, sử dụng, gia đình bà không quản lý, sử dụng và Bà Lành Thị B công nhận năm 1994, Bà Lành Thị B xây tường rào phía Nam ngăn cách giữa phần diện tích đất Bà Lành Thị B sử dụng với phần diện tích 126m² bà Nguyễn Thị B đang quản lý, sử dụng.

[7] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, cho thấy gia đình bà Nguyễn Thị B là người quản lý, sử dụng ổn định, liên tục từ năm 1985 đến năm 2019. Quá trình quản lý, sử dụng, hai bên xảy ra tranh chấp đã được các cơ quan có thẩm quyền tiến hành giải quyết nhiều lần nhưng các đương sự không tự thỏa thuận được. Bà Lành Thị B thừa nhận và tự nguyện chấp nhận giữ nguyên hiện trạng 02 bên đang quản lý sử dụng, công nhận bà Nguyễn Thị B được tiếp tục quản lý sử dụng diện tích 126m² và các tài sản trên đất tranh chấp. Tại Báo cáo số 46/BC-TTr ngày 23/8/2005 của Thanh tra tỉnh Lạng Sơn cũng kiến nghị cho bà Nguyễn Thị B được sử dụng diện tích 126m² đất; Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 30/8/2005 của UBND thành phố Lạng Sơn giải quyết tranh chấp đất, bà Nguyễn Thị B được sử dụng diện tích 126m² đất thuộc một phần thửa 235, tờ bản đồ số 76. Như vậy, Bà Lành Thị B khởi kiện cho rằng đất tranh chấp là của gia đình bà đã đóng góp vào HTX, do HTX giải thể bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị B phải tháo dỡ, di dời tài sản trên đất đi nơi khác trả lại diện tích 126m² đất tranh chấp cho gia đình bà quản lý sử dụng là không có căn cứ để chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết để bà Nguyễn Thị B quản lý sử dụng toàn bộ diện tích đất tranh chấp và sở hữu các tài sản trên đất tranh chấp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy: Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Bà Lành Thị B, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Về án phí: Do kháng cáo của Bà Lành Thị B không được chấp nhận nên bà Lành Thị Bích phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước. Do Bà Lành Thị B là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa. Bà Lành Thị B được miễn toàn bộ án phí.

[10] Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Bà Lành Thị B; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2020/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lành Thị B được miễn án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao HN;
- VKSND cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố LS;
- Các đương sự;
- Người BVQL của DS;
- VP; KTNV – THA
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Đức Châm

Nơi nhận:

- TAND cấp cao HN;
- VKSND cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố LS;
- Các đương sự;
- Người BVQL của DS;
- VP; KTNV - THA
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm